

VỢ CHỒNG TIN VỮNG MẠNH NƠI THIÊN CHÚA TRONG THỬ THÁCH

Nguyệt san quốc tế "Reader's Digest" - ấn bản Pháp ngữ - số tháng 3 năm 1993, đã chọn tác phẩm của vợ chồng trung tá Anne và Benjamin Harrison Purcell, người Mỹ, làm tác phẩm nổi bật nhất để giới thiệu với độc giả.

Tác phẩm "Tù Binh của Việt Cộng" kể lại câu chuyện trung tá Ben - tức Benjamin - bị Việt Cộng bắt làm tù binh ngày 8-2-1968, khi đang phục vụ trong quân đội Mỹ và chiến đấu tại miền Nam Việt Nam. Tác phẩm trải dài chứng tá Đức Tin sống động của cả hai vợ chồng, suốt 5 năm trời bị thử thách, từ khi trung tá Ben bị bắt làm tù binh cho đến lúc được phóng thích ngày 27-3-1973.



Trung tá Ben viết. Trục thẳng chúng tôi bị bắn hạ tại Quảng Trị, một tuần sau biến cố Tết Mậu Thân. Chúng tôi 4 người, trong đó có người lính trẻ James George, tuổi không lớn hơn đứa con trai đầu lòng của tôi bao nhiêu. Và không may, chỉ có George bị thương nặng. Khi nhóm lính Việt Cộng ập tới, họ còng tay chúng tôi lại, và kéo riêng George ra, bỏ bên lề đường. Lòng tôi đau đớn vô cùng. Tôi đi về phía George và tìm lời an ủi:

- Anh nằm đây đợi cho đến khi bác sĩ đến.

Người lính trẻ thều thào:

- Thưa trung tá, trung tá có thể đọc kinh "LẠY CHA" với con không?

Tôi quỳ xuống bên George - mặc cho những tiếng la hét, đe dọa truyền phải bước đi - và chúng tôi cùng nhau chậm rãi đọc hết kinh LẠY CHA: **"Lạy Cha chúng con ở trên trời. Chúng con nguyện danh Cha cả sáng. Nước Cha trị đến. Ý Cha thể hiện dưới đất cũng như trên Trời. Xin Cha cho chúng con hôm nay lương thực hàng ngày. Và tha nợ chúng con, như chúng con cũng tha kẻ có nợ chúng con. Xin chớ để chúng con sa chước cám dỗ, nhưng cứu chúng con cho khỏi sự dữ. Amen"**. Chưa bao giờ trong cuộc đời tôi, những lời cầu khẩn thiết của kinh LẠY CHA lại mang ý nghĩa sâu đậm như chính lúc ấy! Đọc kinh LẠY CHA xong, người lính trẻ thều thào:

- Con xin cảm ơn trung tá! Giờ đây con bằng an. Dầu xảy ra bất cứ điều gì đi nữa, con cũng sẵn sàng chấp nhận!

Sau cùng, chúng tôi đành bỏ George lại bên lề đường, để bắt đầu chặng đường tù binh lưu đày ra tận miền Bắc.

4 hôm sau - ngày 12-2-1968 - tại quê nhà, nơi thành phố Boonville thuộc bang Missouri, người vợ hiền Anne Purcell nhận hung tin chồng mất tích.

Khi chồng ra đi tình nguyện phục vụ tại Việt Nam, bà Anne ở lại nhà với 5 đứa con, 3 trai 2 gái, tuổi từ 2 đến 14. Hai vợ chồng yêu nhau thắm thiết, nhưng phải sống cảnh cách xa. Giờ đây bà Anne lại nhận hung tin chồng mất tích. Mọi sự như sụp đổ trước mắt. May mắn thay, bà có một Đức Tin vững chắc nơi THIÊN CHÚA. Đức Tin càng gia tăng hơn, từ ngày chồng ra đi và một mình bà phải đảm nhận việc dưỡng dục 5 đứa con.

Sau bao tháng trời bật tin chồng, một ngày đầu năm 1969, bà Anne cầu nguyện:

- Lạy Chúa, con không biết Ben còn sống hay đã chết, nhưng Chúa thì Chúa biết rõ. Con không biết Ben đang ở nơi nào, nhưng Chúa, Chúa biết rõ. Con yêu chồng con và con khẩn nguyện cho chồng con được trở về với gia đình, nhưng con biết Chúa còn yêu Ben hơn cả con yêu Ben nữa. Vậy thì, con xin phó thác chồng con cho Chúa và bằng lòng chấp nhận mọi sự, tùy thánh ý Chúa định đoạt cho số phận của chồng con.

Cầu nguyện xong, bà Anne cảm thấy tâm hồn thật thư thái, an bình. Bà cũng bắt đầu nhìn mọi vật chung quanh với đôi mắt khác, không âu sầu phiền não nữa. Trước kia, bà thấy việc một mình dưỡng dục 5 đứa con là gánh quá nặng, giờ đây trái lại, bà cảm thấy các con là suối nguồn an ủi cho bà, trong những ngày chồng bà vắng nhà.

Trong khi đó, nơi chân trời xa xăm, tận miền Bắc Việt Nam, trung tá Ben sống cảnh tù binh chiến tranh, bị giam giữ và bị tra hỏi. Tuy nhiên, ông vẫn điềm tĩnh đương đầu với số mệnh. Ông tự tay làm một cây Thánh Giá bằng gỗ và treo trong phòng giam.

Đã 2 lần trung tá Ben vượt ngục tìm tự do, nhưng cả hai lần đều thất bại. Tuy nhiên, sự thất bại không làm ông nản chí sờn lòng. Ông vẫn tiếp tục phấn đấu, tiếp tục hy vọng.

5 năm tù đầy trôi qua cho đến khi trung tá Ben được phóng thích tại Hà Nội ngày 27-3-1973. Ba ngày sau, ông lên máy bay trở về Hoa Kỳ. Kể sao xiết nỗi vui mừng đoàn tụ của gia đình.

Trung tá Benjamin Harrison Purcell kết thúc tác phẩm cả hai vợ chồng cùng viết như sau:

- Người ta nói trước với chúng tôi là có thể, cuộc sống tình cảm gia đình sẽ gặp khó khăn, vì những biến chuyển trong thời gian xa cách. Nhưng với riêng vợ chồng tôi, chúng tôi trải qua kinh nghiệm thật tuyệt diệu. Tình yêu của chúng tôi chẳng những được củng cố mà lại còn được nâng cao. Giờ đây chúng tôi tận hưởng hương vị ngọt ngào của một tình yêu chung thủy.



Tôi không nuôi mối hận thù nào đối với các cai tù của tôi. Chúng tôi tất cả chỉ là diễn viên trên một sân khấu rộng lớn. Phần tôi, sở dĩ tôi đóng trọn vai của mình là nhờ Đức Tin nơi THIÊN CHÚA, niềm tin nơi tổ quốc Hoa Kỳ và nhờ tình yêu tương hỗ của hai vợ chồng tôi.

... **"Vậy, tôi là người đang bị tù vì Chúa, tôi khuyên nhủ anh em hãy sống cho xứng với ơn kêu gọi mà THIÊN CHÚA đã ban cho anh em. Anh em hãy ăn ở thật khiêm tốn, hiền từ và nhẫn nại; hãy lấy tình bác ái mà chịu đựng lẫn nhau. Anh em hãy thiết tha duy trì sự hiệp nhất mà Thần Khí đem lại, bằng cách ăn ở thuận hòa gắn bó với nhau. Chỉ có một thân thể, một Thần Khí, cũng như anh em đã được kêu gọi để chia sẻ cùng một niềm hy vọng. Chỉ có một Chúa, một niềm tin, một phép rửa. Chỉ có một THIÊN CHÚA, Cha của mọi người, Đấng ngự trên mọi người, qua mọi người và trong mọi người"** (Thư gửi tín hữu Êphêxô 4,1-6).

("SÉLECTION du Reader's Digest", Mars/1993, trang 153-180)

Sr. Jean Berchmans Minh Nguyệt

